

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN

(Thời gian thực hiện: 03 tuần: Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 25/10/2024)

Tên lớp: 3 tuổi

Số lượng trẻ trong lớp: 29 trẻ

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. ..	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sữa y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		
MT 3: -Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường:	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

	+ Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: - Cân nặng: 12,7-21,2 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm. - Trẻ gái: - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học, theo dõi chiều cao cân nặng. Cân, đo cho trẻ 3 tháng 1 lần. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ

	huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	
II. Giáo dục		
Lĩnh vực phát triển thể chất		
a. Phát triển vận động:		
* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
MT7: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp; Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái sang phải. + Nghiêng người sang trái sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	- Thể dục sáng: + Động tác hô hấp: . Hô hấp 1: Thổi nơ bay. + Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai. . Tay 3: Co và duỗi tay. + Các động tác phát triển lưng, bụng, lườn. . Bụng 3: Đứng quay người sang hai bên. + Các động tác phát triển cơ chân. . Chân 2 : Đứng đưa chân ra trước ra sau. . Bật 1: Nhảy bật tách chụm chân. - Thể dục sáng: + Động tác hô hấp: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay. + Các động tác phát triển cơ tay: . Tay 1: Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang ngang. + Các động tác phát triển bụng, bụng, lườn: . Bụng 2: Quay người sang hai bên. + Các động tác phát triển chân - bật: . Chân 1: Đứng một chân đưa lên trước, khuỵu gối.

		. Bật 2: Bật tiến về phía trước.
MT 8: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	- Đi theo đường đích dắc.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Đi theo đường đích dắc - TCVĐ: Mèo và chim sẻ.
	- Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).. - TCVĐ: Đập bóng (Bóng được cấp phát)
MT10: Trẻ kiểm soát được vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - TCVĐ: Ai nhanh nhất
<i>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>		
<i>Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe</i>		
MT 25: Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không uống nước lã.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết các món ăn ôi thiu, nước lã. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa. - Trẻ nhận các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.
MT26: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, súc miệng, tháo	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Tháo tất, cởi quần, áo...	- Hoạt động học: Giáo dục kỹ năng sống: + Dạy trẻ kỹ năng tự đánh răng (Sử dụng tivi

tất, cởi quần, áo...	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	thông minh)
* Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt		
MT27: Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc, đúng cách.	- Sử dụng cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng ký hiệu.	- Cô nhắc trẻ cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng ký hiệu.
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
a. Khám phá xã hội.		
MT 54: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi giới tính của bản thân	- Hoạt động học: Khám phá xã hội: + Tìm hiểu đặc điểm bạn trai, bạn gái (Sử dụng tivi thông minh)
b. Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 50: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. - Xếp xen kẽ.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: + Xếp tương ứng 1-1 (Sử dụng tivi thông minh) - Hoạt động học: Làm quen với toán: + Dạy trẻ ghép đôi (Sử dụng tivi thông minh)
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
a. Nghe		
MT 65: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Nghe nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: + Làm quen với văn học: Truyện: Gấu con bị đau răng (Sử dụng tivi thông minh)
b. Nói		
MT 71: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè theo chủ đề.	- Hoạt động học: + Làm quen với văn học: Thơ: Cô dạy (Sử dụng bộ tranh minh họa thơ được cấp phát.)
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học:

		+ Thơ: Lời chào - Sử dụng tivi thông minh.
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:		
a. Phát triển tình cảm:		
MT 83: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi giới tính của bản thân	- Hoạt động đón trả trẻ: + Cô hỏi trẻ về tên, tuổi, giới tính để trẻ trả lời.
MT85: Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Tham gia chơi cùng bạn - Mạnh dạn trả lời câu hỏi	- Hoạt động ngoài trời hoạt động góc: Cô khuyến khích trẻ tham gia chơi cùng bạn, mạnh dạn trả lời câu hỏi của cô, các bạn.
b. Phát triển kỹ năng xã hội		
MT96: Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi các trò chơi, chơi hòa thuận với bạn, tham gia vào các hoạt động nhóm.	- Hoạt động chiều, giáo dục mọi lúc, mọi nơi, trẻ được chơi các trò chơi, chơi hòa thuận với bạn, tham gia vào các hoạt động nhóm
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
a. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:		
MT102: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát	- Hoạt động học: Âm nhạc: + DH: Cái mũi + Nghe hát: Bàn tay mẹ + TCAN: Ai nhanh nhất - Loa đài được cấp phát.
MT 103: Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: Vận động minh họa bài hát: Mời bạn ăn - Nghe hát: Chiếc khăn tay. - TCAN: Tai ai tinh.
	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Biểu diễn văn nghệ: Cái mũi, mời bạn ăn, nào chúng ta cùng tập

		thể dục. + Nghe hát: Múa cho mẹ xem + TCÂN: Ai đoán giỏi.
MT 105: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt...	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt...	- Hoạt động học: Tạo hình: + Tô màu tranh bạn trai, bạn gái (đề tài) Hoạt động học: Tạo hình: + Vẽ một số bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt bé gái (đề tài).

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4. CHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: TÔI LÀ AI

Số tuần 01; Thời gian thực hiện 1 tuần(Từ 07/10/2024 đến ngày 11/10/2024)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ hai (07/10)	Thứ ba (08/10)	Thứ tư (09/10)	Thứ năm (10/10)	Thứ sáu (11/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ để đồ dùng cá nhân đúng ngăn tủ của mình. - Nhắc nhở phụ huynh thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn giao thông, đỗ xe đúng nơi quy định khi đưa đón trẻ. - Trao đổi với phụ huynh về ngày sinh nhật, sở thích của trẻ trong ăn mặc hằng ngày của trẻ. - Chơi theo ý thích. - Thể dục buổi sáng: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay. + Tay 1: Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang ngang. + Bụng 2: Quay người sang hai bên. + Chân 1: Đứng một chân đưa lên trước, khụy gối. + Bật 2: Bật tiến về phía trước. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. Dự báo thời tiết				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi theo đường đích dắc. - TCVD: Mèo và chim sẻ.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Cô dạy.	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu đặc điểm bạn trai, bạn gái	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Cái mũi - Nghe hát: Bàn tay mẹ - TCAN: Ai nhanh nhất.	* Tạo hình: - Tô màu bạn trai, bạn gái (đề tài)
* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ			- bạn trai, bạn gái (mun xả, mun tón)		
Hoạt động góc	Góc đóng vai: - Mẹ con, bác sĩ, khám bệnh. Góc xây dựng: - Xếp hình về cơ thể của bé hoặc xếp “Bé tập thể dục” Góc nghệ thuật: - Hát các bài theo chủ đề, tô màu bạn, trang trí váy, áo cho bạn , dán ảnh tặng bạn. Góc học tập, sách truyện:				

	- Hướng dẫn trẻ làm truyện về mình: Về đặc điểm, sở thích ăn uống, mặc, những người, những công việc bé yêu thích, đồ dùng của bé... 5. Góc thiên nhiên: - Quan sát vật chìm vật nổi; Chăm sóc cây xanh.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát trò chuyện về bạn trai bạn gái. - Quan sát quang cảnh xung quanh trường. Trò chuyện về thời tiết. - Làm trang phục cho bạn trai bạn gái từ lá cây 2. Trò chơi vận động: - Chơi đuổi bắt; Mèo và chim sẻ; Về đúng nhà 3. Chơi tự do: - Vẽ tự do trên sân; Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên; Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Cô hướng dẫn trẻ cách đeo dép và giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ. - Ôn thơ: Cô dạy. - Ôn tô màu tranh bạn trai, bạn gái. - Ôn vận động bài hát: Cái mũi. - Cho trẻ ôn lại các từ đã học trong tuần - Chơi tự chọn theo ý thích. - Nhận xét trong ngày. Nêu gương bé ngoan cuối ngày - Dọn dẹp đồ chơi
Trả trẻ	* Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ * Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay phụ huynh. Nhắc trẻ chào cô, bố mẹ. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trên lớp. Nhắc phụ huynh dựng xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 5. CHỦ ĐỀ : BẢN THÂN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: CƠ THỂ CỦA BÉ

Số tuần 01; Thời gian thực hiện 1 tuần(Từ 14/10/2024 đến ngày 18/10/2024)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ hai (14/10)	Thứ ba (15/10)	Thứ tư (16/10)	Thứ năm (17/10)	Thứ sáu (18/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định, đội mũ bảo hiểm khi đưa đón trẻ. - Cho trẻ quan sát tranh và trò chuyện về các bộ phận cơ thể. - Thể dục sáng: + Hô hấp 1: Làm gà trống gáy. + Tay 4: Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau. + Bụng 3: Đứng quay người sang hai bên. + Chân 2: Đứng, một chân cao - gập gối + Bật 2: Bật tiến về phía trước. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi hết đoạn đường hẹp (3m x0,2m). - TCVĐ: Đập bóng.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Gấu con bị đau răng	* Làm quen với toán: - Xếp tương ứng 1-1.	* Tạo hình: - Vẽ một số bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt bé gái (mẫu)	* Giáo dục âm nhạc: - Vận động minh họa bài hát: Mời bạn ăn - Nghe hát: Chiếc khăn tay. - TCAN: Ai đoán giỏi.
* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ		- Đau răng (nha mún)	-		
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Gia đình, mẹ con, cửa hàng. 2. Góc xây dựng: - Xếp hình về cơ thể của bé, xếp “Bé tập thể dục” 3. Góc nghệ thuật: - Hát các bài trong chủ đề, vẽ, tô màu bạn trai, gái, xé tóc cho bạn. 4. Góc học tập, sách: - Xem chuyện tranh, kể chuyện theo tranh.				

	5. Góc thiên nhiên: - Quan sát vật chìm vật nổi. Chơi với cát và nước.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Đạo chơi sân trường, quan sát về thời tiết. - Quan sát các bộ phận cơ thể bé - Thực hành trải nghiệm nhận biết 5 giác quan - Thu nhặt lá dán hình bé trai, bé gái 2. Trò chơi vận động: - Mèo và chim sẻ. Xỉa cá mè. Mèo đuổi chuột. 3. Chơi tự do: - Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên - Nhặt lá rụng trên sân. Vẽ tự do trên sân
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn cho trẻ thói quen cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định - Ôn: Xếp tương ứng 1-1 - Ôn: Tìm hiểu một số bộ phận trên cơ thể bé. - Vận động minh họa bài hát: Mời bạn ăn - Tập đọc diễn cảm câu truyện: Gấu con bị đau răng - Chơi tự chọn - Nhận xét trong ngày. Nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần. - Dọn dẹp đồ chơi
Trả trẻ	1. Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ 2. Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay phụ huynh. Nhắc trẻ chào cô, bố mẹ. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trên lớp. Nhắc phụ huynh dựng xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 6. CHỦ ĐỀ : BẢN THÂN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: BÉ CẦN GÌ ĐỂ LỚN LÊN VÀ KHỎE MẠNH
Số tuần 01; Thời gian thực hiện 1 tuần(Từ 21/10/2024 đến ngày 25/10/2024)
Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ hai (21/10)	Thứ ba (22/10)	Thứ tư (23/10)	Thứ năm (24/10)	Thứ sáu (25/10)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	* Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Chơi theo ý thích: Cho trẻ quan sát tranh về các loại thực phẩm cần thiết cho cơ thể bé. - Giới thiệu về thời tiết và cách ăn mặc phù hợp để đảm bảo sức khỏe. - Thể dục buổi sáng: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay + Tay 3: Hai tay đưa lên cao gập khuỷu tay (ngón tay để trên vai). + Bụng 3: Đứng chân rộng bằng vai, cúi người về trước tay chạm ngón chân. + Chân 3: Ngồi khụy gối + Bật 1: Bật tách khớp chân. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - TCVD: Ai nhanh nhất.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Lời chào	* Giáo dục kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng tự đánh răng	* Giáo dục âm nhạc: - Biểu diễn văn nghệ: Cái mũi, mời bạn ăn, nào chúng ta cùng tập thể dục. - Nghe hát: Múa cho mẹ xem - TCÂN: Tai ai tinh.	* Làm quen với toán: - Dạy trẻ ghép đôi.
* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ			- Đánh răng (Đao nha)		
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Gia đình, mẹ con, phòng khám bệnh. 2. Góc xây dựng: - Xây nhà bếp, lắp ghép hình bé tập thể dục.				

	3. Góc nghệ thuật: - Hát múa về chủ đề: Cái mũi, mừng ngày sinh nhật, vẽ các bộ phận cơ thể 4. Góc học tập, sách: - Làm sách về các món ăn, kể chuyện theo tranh. 5. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây xanh, hoa
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Đạo chơi quan sát và trò chuyện về thời tiết - Trò chuyện về những thực phẩm cần thiết giúp cơ thể khỏe mạnh. - Quan sát cây hoa giấy 2. Trò chơi vận động: - Tìm bạn, Ô tô và chim sẻ - Về đúng nhà. 3. Chơi tự do: - Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên: Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Vẽ tự do trên sân.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Trò chuyện với trẻ về 1 số luật giao thông đơn giản: Đội mũ khi đi xe máy, ngồi sau ôm chắc người cầm lái... - Ôn: Thơ: Lời chào - Ôn ghép đôi các đối tượng. - Hát các bài hát theo chủ đề - Ôn: Cho trẻ ôn lại các từ đã học trong tuần - Hướng dẫn trẻ thực hành kỹ năng tự đánh răng - Chơi tự chọn theo ý thích - Nhận xét trong ngày. Nêu gương bé ngoan cuối ngày
Trả trẻ	1. Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ 2. Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay phụ huynh. Nhắc trẻ chào cô, bố mẹ. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trên lớp. Nhắc phụ huynh dừng xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp.

- Chuẩn bị tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất của lớp:
- + Sắp xếp không gian hợp lý.
- + Trang trí lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện phù hợp với lứa tuổi, an toàn cho trẻ
- + Các góc trong lớp, cách bố trí hợp lý, thuận tiện, linh hoạt.
- + Đồ dùng, đồ chơi đa dạng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động: Tranh ảnh, băng hình, cách hình ảnh có nội dung liên quan đến chủ đề.
- + Giới thiệu cho trẻ biết về chủ đề, cho trẻ khám phá chủ đề thông qua các hoạt động.
- + Thiết kế các hoạt động học, chơi phù hợp với trẻ độ tuổi 3 tuổi theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề: Bản thân
- + Chuẩn bị đủ, đa dạng đồ dùng, đồ chơi học liệu sắp xếp, trang trí lớp phù hợp chủ đề, khi sử dụng môi trường trong lớp, ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.
- + Nắm vững cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi học liệu.
- + Tạo sự liên hoàn, linh hoạt
- + Suu tầm các bài hát, tranh thơ, truyện theo chủ đề.
- + Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng đồ chơi.

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời.

- + Có các góc/khu vực khác nhau được quy hoạch thân thiện với trẻ, có đa dạng các đồ chơi, học liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh.
- + Chuẩn bị một số vật liệu mở cho trẻ hoạt động: Chai, lọ, phấn vẽ, hộp...
- + Tạo không khí giáo tiếp tích cực, kích thích hứng thú hoạt động của trẻ, trẻ luôn được tôn trọng, khuyến khích và hỗ trợ phát triển.
- + Tuyên truyền vận động phụ huynh đưa con đến lớp đầy đủ.

Bằng Cả, ngày 04 tháng 10 năm 2024

Đã duyệt

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Triệu Thị Thúy